

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D xác định có 01 con chung là Lê Thị Hồng P, sinh ngày 18.8.2011. Ly hôn bà D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Hồng P là 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11.2019.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D cùng phải chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

05.11.2019 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D xác định có 01 con chung là Lê Thị Hồng P, sinh ngày 18.8.2011. Ly hôn bà Trần Thị Ngọc D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Hồng P là 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11.2019.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn Tịnh và bà Trần Thị Ngọc D cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số 2536 ngày 28.10.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 32, quyển số 01 ngày 18.4.2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp